TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚC THỌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 25 - 9 - 2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Kim Oanh và bà Đỗ Thị Hòa

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà***: Bà Khuất Thị Mỹ Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 107/2023/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 23/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08/9/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Đỗ Minh C, sinh năm 1985. Nơi thường trú: Thôn Cựu Đình, xã Xuân Đình, huyện Phúc Thọ, TP. Hà Nội; có mặt

- *Bị đơn:* Chị Dương Thị H, sinh năm 1988. Nơi thường trú: Thôn Cựu Đình, xã Xuân Đình, huyện Phúc Thọ, TP. Hà Nội; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo của anh Đỗ Minh C là nguyên đơn trình bày: Anh và chị Dương Thị H kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 15/02/2006 tại UBND xã Cẩm Đình (nay là xã Xuân Đình), huyện Phúc Thọ. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc tại xã Cẩm Đình thời gian và có 02 con chung. Quá trình chung sống tiếp theo, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị H không chịu tu chí làm ăn, ham chơi đỏ đen, cá độ trên mạng xã hội dẫn đến nợ nần nhiều người, có nhiều mối quan hệ xã hội phức tạp. Anh và gia đình khuyên ngăn nhiều nhưng chị H không tiếp thu, thay đổi. Từ tháng 04/2020, chị H đã

bỏ đi khỏi nhà. Sau khi chị H bỏ đi, rất nhiều người tìm đến nhà anh tìm chị H đòi nợ, làm phiền và gây khó khăn cho anh và các con trong công việc và cuộc sống. Anh đã cắt hết liên lạc với chị H, chặn số của chị H. Chị H thỉnh thoảng có gọi điện thoại và nói chuyện với các con. Tháng 04/2023, chị H thông báo với anh đã gửi đơn đến Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ để giải quyết ly hôn. Anh được Tòa án báo gọi nhưng cả 02 lần chị H đều không có mặt tại Tòa án để làm việc. Anh và chị H đã ly thân nhiều năm, không quan tâm gì đến nhau. Anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Đỗ Mạnh Tường, sinh ngày 01/3/2007 và cháu Đỗ Tất Thành, sinh ngày 29/10/2008. Hiện nay cả hai con đang ở với anh. Ly hôn, anh xin tiếp tục nuôi cả 02 con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có

* Bị đơn là chị Dương Thị H đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ đến Tòa án giải quyết vụ án nhưng chị H đều vắng mặt không có lý do và không có quan điểm, ý kiến gửi đến Tòa án. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành hòa giải theo quy định của pháp luật.

* Mẹ đẻ của chị H là bà Dương Thị Hoạt trình bày: Năm 2006, chị H kết hôn với anh C. Sau khi cưới, chị H về gia đình anh C làm ăn, sinh sống. Giữa vợ chồng chị H có mâu thuẫn cụ thể như thế nào bà không biết. Sau Tết nguyên đán năm 2023, chị H có về thăm bà, ở lại với bà vài ngày và có nói chuyện sẽ làm đơn ly hôn anh C. Thời gian gần đây, chị H có gọi điện xin tiền bà. Qua tìm hiểu, bà biết được chị H chơi đỏ đen trên mạng xã hội nên nợ tiền nhiều người. Có lần vào đêm muộn, có người đến nhà bà để tìm chị H. Khi chị H làm đơn xin ly hôn anh C, do nợ tiền nhiều người nên chị không dám đến Tòa án huyện Phúc Thọ giải quyết ly hôn. Thời gian sau, chị H gọi điện thoại cho bà, có nói là anh C làm đơn xin hôn chị nhưng chị không dám đến Tòa án, sợ bị bắt nợ. Nay anh C có đơn xin ly hôn chị H, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật

* Kết quả xác minh tại xã Xuân Đình, huyện Phúc Thọ: Sau khi kết hôn, vợ chồng anh C và chị H cùng chung sống, phát triển kinh tế tại xã Xuân Đình. Những năm gần đây, nghe dư luận nói chị H nợ tiền nhiều người nên từ năm 2020 chị H đã không có mặt ở địa phương. Khi Công an xã làm triển khai làm căn cước công dân điện tử, liên lạc nhiều lần với chị H nhưng chị H cũng không đến để làm thủ tục hành chính theo quy định.

* Công an phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ cung cấp: Mẹ đẻ chị H là bà Dương Thị Hoạt. Trước khi chị H kết hôn, bà Hoạt và chị H có đăng ký thường trú và sinh sống tại tổ 20 phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Năm 2006, chị H kết hôn và đã chuyển nhân khẩu về gia đình chồng tại xã Xuân Đình, huyện Phúc Thọ. Hiện nay, chị H không sống cùng nhà với bà Hoạt và không lưu trú tại phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì.

Tại phiên tòa, anh C giữ nguyên yêu cầu được ly hôn chị H, xin được nuôi cả 02 con chung và xác định tài sản chung không có. Chị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc yêu cầu ly hôn của anh Đỗ Minh C. Anh Đỗ Minh C được ly hôn chị Dương Thị H. Về con chung: Giao cháu Đỗ Mạnh Tường, sinh ngày 01/3/2007 và cháu Đỗ Tất Thành, sinh ngày 29/10/2008 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị H cho đến khi có yêu cầu mới. Về tài sản chung và nợ: Không giải quyết. Anh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn là anh Đỗ Minh C xin ly hôn chị Dương Thị H thường trú tại xã Xuân Đình, huyện Phúc Thọ và quan hệ tranh chấp về ly hôn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ thụ lý vụ án theo đơn xin ly hôn của anh Đỗ Minh C và đã thực hiện đầy đủ trình tự tố tụng theo quy định của pháp luật đối với các bên đương sự trong vụ án. Chị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần đến phiên tòa thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Quan hệ hôn nhân giữa anh Đỗ Minh C và chị Dương Thị H xác lập trên cơ sở kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Đình (nay là xã Xuân Đình), huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội ngày 15/02/2006 nên xác định là hôn nhân hợp pháp theo quy định khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Sau khi kết hôn, anh C và chị H chung sống hạnh phúc tại xã Xuân Đình và có 02 con chung. Quá trình chung sống tiếp theo, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chị H không tu chí làm ăn, ham chơi đỏ đen, không tập trung phát triển kinh tế dẫn đến kinh tế gia đình sa sút, chị H lâm vào cảnh nợ nần nhiều người. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 và không quan tâm đến nhau. Tháng 4/2023, chị H

đã gửi đơn ly hôn anh C đến Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ. Tòa án đã báo gọi nhưng chị H đều không đến làm việc. Anh C xác định không còn tình cảm vợ chồng và xin được ly hôn chị H. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh C và chị H không còn gắn bó, vợ chồng đã sống ly thân thời gian dài và không quan tâm nhau, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Anh C xin ly hôn chị H là có căn cứ.

Về con chung: Anh C và chị H có 02 con chung là cháu Đỗ Mạnh Tường, sinh ngày 01/3/2007 và cháu Đỗ Tất Thành, sinh ngày 29/10/2008 hiện đều đang ở với anh C. Ly hôn, anh C xin tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con. Xét thấy, kể từ khi anh C và chị H sống ly thân năm 2020, cháu Tường và cháu Thành được anh C nuôi dưỡng, chăm sóc khỏe mạnh, học hành đầy đủ. Cháu Tường và cháu Thành đều có nguyện vọng được ở với bố. Anh C có công việc, có thu nhập và nơi ở ổn định. Vì vậy, giao cả 02 con chung cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng vào thời điểm hiện tại là phù hợp, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh C không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị H cho đến khi có yêu cầu mới hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Về tài sản chung và nợ: Anh C xác định vợ chồng không có tài sản chung và không nợ ai. Tuy nhiên, hồ sơ không có ý kiến của chị H về các quan hệ này. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự, Tòa án không giải quyết về tài sản chung và nợ của vợ chồng anh C và chị H trong vụ án này.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 3 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc yêu cầu ly hôn của anh Đỗ Minh C

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Minh C được ly hôn chị Dương Thị H

1.2. Về con chung: Giao con chung là cháu Đỗ Mạnh Tường, sinh ngày 01/3/2007 và cháu Đỗ Tất Thành, sinh ngày 29/10/2008 cho anh Đỗ Minh C trực tiếp

nuôi dưỡng cho đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

1.3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Dương Thị H cho đến khi có yêu cầu mới hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

1.4. Về tài sản chung và nợ: Không giải quyết.

2. Về án phí: Anh Đỗ Minh C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh C đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0042151 ngày 04/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- Chi cục THADS huyện Phúc Thọ;
- TAND thành phố Hà Nội;
- UBND xã Xuân Đình, huyện Phúc Thọ (số 06- ngày 15/02/2006)
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đức Hiếu